

Số: /KH-UBND

Vĩnh Linh, ngày tháng 8 năm 2023

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai Nghị quyết số 02-NQ/BCSD của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025

Thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025; UBND huyện Vĩnh Linh xây dựng Kế hoạch triển khai trên địa bàn huyện đến năm 2025 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn nhằm cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của huyện và cải thiện, môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh; góp phần xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp phục vụ tốt cho người dân và doanh nghiệp.

- Xác định nhiệm vụ, giải pháp và phân công cụ thể cho các phòng ban, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn nhằm quyết tâm tổ chức thực hiện thắng lợi các mục tiêu của Nghị quyết đã đề ra trong năm 2023 và những năm tiếp theo.

2. Yêu cầu

- Kế hoạch thực hiện cụ thể hóa các nhiệm vụ của Nghị quyết 02 nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao các chỉ số. Các nhiệm vụ đề ra phải khả thi, sát với yêu cầu tại các lĩnh vực, nội dung, tiêu chí, tiêu chí thành phần của Chỉ số PAR INDEX, chỉ số SIPAS và chỉ số PAPI.

- Phân công rõ trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong tổ chức thực hiện, nhất là các cơ quan được phân công chủ trì triển khai các nội dung, lĩnh vực của Chỉ số PAR INDEX, chỉ số SIPAS và chỉ số PAPI; thực hiện các nội dung công việc liên quan đến việc cải thiện và nâng cao các chỉ số thuộc nội dung,

lĩnh vực của cơ quan, đơn vị phụ trách.

- Tăng cường sự phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này; đẩy mạnh truyền thông về kết quả cải cách hành chính (CCHC) của tỉnh tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức và người dân, doanh nghiệp nhằm nâng cao nhận thức, góp phần cải thiện, nâng cao Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của tỉnh.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tiếp tục đẩy mạnh công tác cải cách hành chính đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực; nâng cao chất lượng, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị; xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, tinh gọn, năng động, hiệu lực, hiệu quả, hướng đến xây dựng chính quyền số, chính quyền thân thiện, phục vụ tốt tổ chức, doanh nghiệp và người dân.

2. Mục tiêu cụ thể

Phấn đấu đến năm 2025 đạt được các mục tiêu sau:

- Duy trì và tiếp tục nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính, phấn đấu thuộc nhóm các huyện, thị, thành phố dẫn đầu chỉ số CCHC của tỉnh.

- Rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính cắt giảm ít nhất 25% thời gian giải quyết thủ tục hành chính so với quy định. Tỷ lệ số lượng hồ sơ thủ tục hành chính được giải quyết đúng hạn và trước hạn hàng năm đạt từ 99% trở lên. Số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện, cấp xã đạt 100%.

- Thực hiện công khai xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn đối với 100% TTHC trễ hẹn (nếu có).

- 100% thủ tục hành chính của huyện có đủ điều kiện, được cung cấp trực tuyến toàn trình; trong số đó, ít nhất 80% thủ tục hành chính được tích hợp, cung cấp trên cổng Dịch vụ công quốc gia. Dịch vụ công trực tuyến toàn trình được cung cấp trên nhiều phương tiện khác nhau, bao gồm cả thiết bị di động đạt tỷ lệ 100%.

- Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt tối thiểu 90%; trong đó mức độ hài lòng về giải quyết các thủ tục hành chính lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- Tối thiểu 20% đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. 100% đơn vị sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác có đủ điều kiện, hoàn thành việc chuyển đổi thành công ty cổ phần hoặc chuyển sang tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư.

- Hoàn thành 100% các nội dung về chuyển đổi số và ứng dụng các tiến bộ khoa học, công nghệ để xây dựng Chính quyền điện tử và Chính phủ số.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

Triển khai có hiệu quả nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu tại Mục II của Nghị quyết

số 02-NQ/BCSD, trong đó tập trung thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp sau đây:

1. Tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tăng cường vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo việc đẩy mạnh thực hiện CCHC, nâng cao hiệu quả quản trị hành chính công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh, nâng cao mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước. Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Ban Chỉ đạo CCHC cấp huyện.

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức cho cán bộ, công chức, viên chức, người dân, doanh nghiệp về các nhiệm vụ và giải pháp của công tác cải cách hành chính. Đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền; tăng cường các hình thức thông tin, tương tác với người dân, doanh nghiệp; nâng cao chất lượng, chú trọng tuyên truyền về những giải pháp, lợi ích mà chính quyền cung cấp cho người dân, doanh nghiệp; nêu gương, có hình thức biểu dương, khen thưởng kịp thời các cá nhân, tổ chức làm tốt công tác CCHC.

- Tăng cường công tác kiểm tra để kịp thời phát huy ưu điểm, khắc phục tồn tại, hạn chế trong công tác Cải cách hành chính. Đẩy mạnh công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát đối với việc giải quyết thủ tục hành chính ở các lĩnh vực phức tạp, dễ phát sinh tham nhũng, tiêu cực như: tài nguyên, môi trường, xây dựng...

- Gắn kết quả thực hiện các Chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI với công tác thi đua, khen thưởng của các cơ quan, đơn vị. Khi thực hiện xét khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thì ngoài các quy định của Luật Thi đua, khen thưởng còn phải căn cứ kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách hành chính của từng phòng ban, cơ quan, đơn vị.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn cập nhật kiến thức cho đội ngũ công chức trực tiếp tham mưu nhiệm vụ Cải cách hành chính của huyện, xã. Ưu tiên bố trí nguồn kinh phí để triển khai các nhiệm vụ của cải cách hành chính.

2. Thực hiện đồng bộ, hiệu quả 6 nhiệm vụ CCHC

a) Về cải cách thể chế

- Nâng cao chất lượng công tác xây dựng, thẩm định ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính thống nhất, tính kịp thời, đồng bộ, khả thi, công khai, minh bạch, ổn định, dễ tiếp cận, đủ khả năng điều chỉnh các quan hệ xã hội.

- Tiếp tục rà soát văn bản quy phạm pháp luật liên quan để phát hiện những quy định mâu thuẫn, chồng chéo, bất cập và đề xuất các cơ quan có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế, bãi bỏ phù hợp với quy định của pháp luật hiện hành.

- Tăng cường kiểm tra, xử lý văn bản quy phạm pháp luật trái pháp luật; siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” trong công tác xây dựng pháp luật tại

địa phương.

- Đẩy mạnh công tác tổ chức thi hành pháp luật, tổ chức kiểm tra việc thi hành pháp luật, phát hiện và xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi vi phạm pháp luật, đảm bảo pháp luật được thực hiện công bằng, nghiêm minh, nhất quán, kịp thời, hiệu lực, hiệu quả.

b) Cải cách thủ tục hành chính

- Tiếp tục rà soát, đơn giản hóa TTHC, cắt giảm giải quyết đối với tất cả các lĩnh vực, ưu tiên một số lĩnh vực trọng tâm: đầu tư, đất đai, xây dựng... Nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các cơ quan trung ương tại địa phương và cơ quan chuyên môn của Ủy ban nhân dân trong giải quyết TTHC. Tăng tính liên thông giải quyết công việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau, tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện cho người dân, doanh nghiệp.

- Tập trung giải quyết TTHC trên môi trường điện tử; chuẩn hóa, điện tử hóa quy trình nghiệp vụ xử lý hồ sơ; trao đổi trên môi trường mạng; số hóa kết quả TTHC để nâng cao tính công khai, minh bạch, rút ngắn thời gian, tiết kiệm chi phí.

- Xử lý nghiêm những tổ chức, cá nhân để xảy ra tình trạng chậm công bố, công khai, niêm yết hoặc thiếu trách nhiệm, gây phiền hà trong giải quyết TTHC; đảm bảo tỷ lệ hồ sơ TTHC được giải quyết trả đúng và trước hẹn; thực hiện nghiêm túc quy định về công khai xin lỗi trong giải quyết TTHC.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện, cấp xã để cải thiện, nâng cao chất lượng giải quyết TTHC cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông.

- Tuyển chọn, lựa chọn những công chức, viên chức có năng lực, phẩm chất đạo đức, tinh thần trách nhiệm cao để bố trí làm việc tại bộ phận tiếp nhận, trả kết quả và trực tiếp thực hiện nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính. Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, thường xuyên giáo dục, nâng cao trình độ chuyên môn và đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, nhất là số cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc, nhận và giải quyết TTHC cho người dân và doanh nghiệp.

c) Về cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Ban hành mới hoặc điều chỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc huyện, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo quy định chung của Chính phủ; giảm đầu mối tổ chức trung gian, khắc phục triệt để sự trùng lặp, chồng chéo hoặc bỏ trống chức năng, nhiệm vụ.

- Tiếp tục chỉ đạo thực hiện lộ trình giảm đầu mối đơn vị và số người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước đảm bảo theo các nghị quyết, kết luận của Trung ương và của Tỉnh, gắn với cơ cấu lại và nâng cao chất lượng về mọi mặt của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm.

- Đổi mới phương thức làm việc tại các cơ quan hành chính thuộc huyện trên

cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin, nâng cao hiệu quả chỉ đạo, điều hành, thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng; thực hiện hiệu quả mô hình cơ quan nhà nước, phòng họp không giấy tờ. Xây dựng tổ chức bộ máy chính quyền địa phương tinh gọn, trong sạch, vững mạnh, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, phù hợp với tình hình địa phương.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của Ủy ban nhân dân các cấp theo hướng sâu sát, cụ thể, “rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ quy trình, rõ thời gian hoàn thành và rõ hiệu quả”, “một việc, một đầu mối xuyên suốt”.

- Tăng cường phân cấp, phân quyền, ủy quyền tối đa theo quy định của pháp luật giữa cấp huyện và cấp xã nhất là trong lĩnh vực quy hoạch, quản lý thực hiện quy hoạch, đầu tư, đất đai, ngân sách...; giữa cấp trên và cấp dưới, gắn với quyền hạn, trách nhiệm và cơ chế kiểm soát quyền lực; khuyến khích sự năng động, sáng tạo, tính chủ động của các cấp, các ngành trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước và nâng cao hiệu quả phối hợp trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; phân định rõ trách nhiệm, quyền hạn và hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương.

d) Về cải cách chế độ công vụ

- Đổi mới mạnh mẽ cách thức quản lý nguồn nhân lực hành chính nhà nước theo vị trí việc làm, đảm bảo một nền công vụ mở, cạnh tranh và chú trọng năng lực thực thi công vụ. Xây dựng nền công vụ chuyên nghiệp, trách nhiệm, năng động và thực tài. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức, viên chức.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quy hoạch, đào tạo, đào tạo lại, bồi dưỡng, sắp xếp, bố trí, sử dụng cán bộ, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt các cấp, cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ khoa học trình độ cao, cán bộ có trình độ công nghệ thông tin tại các cơ quan, địa phương, đơn vị để làm chủ các ứng dụng mới. Đẩy mạnh phân cấp, ủy quyền gắn với kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ quyền lực trong công tác cán bộ.

- Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các Nghị quyết của Trung ương về tinh giản biên chế; cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm và xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với cơ cấu hợp lý, cân đối, đồng bộ. Thực hiện đồng bộ các giải pháp từ tuyển dụng đến bố trí, sử dụng, đào tạo, bồi dưỡng, đánh giá, quy hoạch, luân chuyển, bổ nhiệm cán bộ bảo đảm đúng người, đúng việc. Rà soát, bổ sung quy định rõ và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị; tăng cường cơ chế giao, khoán việc, quy trách nhiệm đến cùng.

- Thực hiện chế độ thi nâng ngạch, thăng hạng theo nguyên tắc cạnh tranh; thi tuyển cạnh tranh để bổ nhiệm vào các vị trí lãnh đạo, quản lý, bảo đảm dân chủ, công khai, minh bạch, công bằng.

- Đẩy mạnh việc luân chuyển, chuyển đổi vị trí công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức, đảm bảo đúng thời gian quy định, nhất là ở những lĩnh vực nhạy cảm; thay thế và xử lý kịp thời cán bộ, công chức, viên chức ở những bộ phận có dư luận những nhiều, tiêu cực, hiệu quả công tác thấp.

- Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo chức danh, nhất là cán bộ cấp phòng và cấp xã; bồi dưỡng kiến thức nghiệp vụ chuyên môn, lý luận, ngoại ngữ, kiến thức hội nhập, chú trọng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, rèn luyện phẩm chất đạo đức, tác phong văn hóa ứng xử của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong thực thi công vụ.

- Thủ trưởng cơ quan hành chính các cấp chịu trách nhiệm kiểm tra, thanh tra việc thực hiện công vụ và chịu trách nhiệm về những vi phạm trong thực thi nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; lấy chất lượng, hiệu quả hoàn thành nhiệm vụ, sự tín nhiệm của Nhân dân, kết quả triển khai, thực hiện nhiệm vụ CCHC làm cơ sở để đánh giá trách nhiệm chỉ đạo, điều hành của người đứng đầu cơ quan, đơn vị và đánh giá, xếp loại thi đua hàng năm của cán bộ, công chức, viên chức.

đ) Về cải cách tài chính công

- Tiếp tục đổi mới cơ chế quản lý, cơ chế tài chính đối với cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của cấp có thẩm quyền. Thực hiện cơ chế tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập trên cơ sở phù hợp với tình hình thực tiễn của từng địa phương để quản lý chi thường xuyên và cơ cấu lại ngân sách nhà nước.

- Xây dựng phương án tăng cường mức độ tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định; Thúc đẩy sự tham gia của các thành phần trong xã hội vào việc cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, góp phần nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công, đồng thời giảm áp lực lên ngân sách nhà nước.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước; thực hiện đầy đủ, kịp thời các kiến nghị, kết luận của cơ quan Kiểm toán Nhà nước, thanh tra.

- Quản lý hiệu quả tài sản công. Nâng cao hiệu quả công tác phòng, chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, tiêu cực nhất là trong lĩnh vực đầu tư công và quản lý tài sản công.

e) Xây dựng và phát triển chính phủ điện tử, Chính phủ số

- Tập trung lãnh đạo phát triển mạnh hạ tầng số, hạ tầng công nghệ thông tin, hạ tầng dữ liệu... kết nối liên thông, đồng bộ và thống nhất, đáp ứng yêu cầu triển khai thực hiện chính quyền điện tử, chính quyền số và tạo nền tảng phát triển kinh tế số, xã hội số.

- Tiếp tục đổi mới phương thức làm việc, nâng cao năng suất, hiệu quả hoạt động của cơ quan hành chính nhà nước, giảm chi phí và thời gian xử lý công việc trên cơ sở ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin; thực hiện chuyển đổi số, nâng cao hiệu quả về thực hiện nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử; cắt giảm tối đa giao dịch, hội họp trực tiếp; thúc đẩy toàn diện việc xử lý hồ sơ, công việc trên môi trường mạng hướng tới các cơ quan nhà nước “không giấy tờ”.

- Cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến mức độ cao và nâng cao hiệu quả giải quyết hồ sơ, TTHC trên môi trường mạng đáp ứng nhu cầu phục vụ người dân và doanh nghiệp.

- Phát triển đa dạng kênh tương tác trực tuyến để người dân, doanh nghiệp tham gia, giám sát hoạt động xây dựng thực thi các chính sách pháp luật của cấp cơ sở để kịp thời điều chỉnh, nâng cao hiệu quả phục vụ người dân, nhà đầu tư, doanh nghiệp. Triển khai thực hiện các nền tảng đào tạo kỹ năng số cho người dân để nhanh chóng phổ cập các kiến thức, kỹ năng số cần thiết, cơ bản cho mọi đối tượng trong xã hội. Thúc đẩy phổ cập điện thoại thông minh để mọi người dân có thể tiếp cận dịch vụ số mọi lúc, mọi nơi.

3. Nâng cao các chỉ số PAR Index, PAPI và SIPAS của tỉnh

- Hàng năm, trên cơ sở chức trách, nhiệm vụ được giao và kết quả phân tích, đánh giá, xếp loại về các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh, chỉ số CCHC, hoàn thành nhiệm vụ của huyện; chỉ số CCHC của các xã, thị trấn, người đứng đầu cấp ủy, chính quyền khẩn trương chỉ đạo rà soát, xác định nội dung còn hạn chế, yếu kém để xây dựng kế hoạch khắc phục, đồng thời xác định các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phải tập trung thực hiện để tiếp tục cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI của tỉnh và chỉ số CCHC, hoàn thành nhiệm vụ của huyện.

- Thực hiện ký cam kết trách nhiệm giữa UBND huyện với UBND tỉnh; UBND cấp xã với UBND huyện về nội dung cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR Index, SIPAS, PAPI và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung đã cam kết.

- Tiếp tục tham gia ý kiến hoàn thiện Bộ Chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả cải cách hành chính và quy định xếp loại mức độ hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; UBND cấp xã; xây dựng, triển khai Đề án đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.

- Quán triệt công chức, viên chức tại cơ quan, đơn vị nâng cao trách nhiệm, đánh giá đúng, đủ, khách quan những nội dung trong quá trình thực hiện đánh giá phiếu khảo sát điều tra xã hội học các chỉ số hàng năm; tạo điều kiện thuận lợi cho việc điều tra xã hội học bảo đảm trung thực, khách quan, sát thực tế.

- Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở và dân vận chính quyền. Xây dựng hình ảnh chính quyền thân thiện vì nhân dân phục vụ; Gặp gỡ, tiếp xúc, lắng nghe, đối thoại với nhân dân. Khuyến khích xây dựng và triển khai các ý tưởng, sáng kiến CCHC có tính ứng dụng cao để người dân, doanh nghiệp được tiếp cận ngày càng nhiều với những tiện ích của dịch vụ công và nâng cao chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

(Có bảng phân công trách nhiệm cụ thể triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao các Chỉ số: PAR INDEX, SIPAS, PAPI trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đến năm 2025 theo Phụ lục I, II và III)

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn; đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn

- Tổ chức quán triệt nội dung Kế hoạch này đến đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động. Căn cứ nội dung tại Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị xây dựng Kế hoạch và triển khai thực hiện hiệu quả những nhiệm vụ thuộc trách nhiệm quản lý Nhà nước của đơn vị *(đồng thời gửi về Phòng Nội vụ để theo dõi)*.

- Định kỳ báo cáo kết quả thực hiện các nội dung trong Kế hoạch (Báo cáo theo tiến độ các nhiệm vụ được giao với cơ quan, đơn vị chủ trì; cơ quan, đơn vị phối hợp) lồng ghép trong Báo cáo công tác CCHC 6 tháng, năm về UBND huyện *(qua Phòng Nội vụ tổng hợp)*.

- Giải trình và chịu trách nhiệm trước UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được phân công trong Kế hoạch không đáp ứng được mục tiêu đề ra làm giảm điểm số các nội dung, tiêu chí trong các Chỉ số có liên quan.

2. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện

- Phối hợp với phòng ban, đơn vị thực hiện tốt việc tuyên truyền, phổ biến, quán triệt nội dung các văn bản: dân chủ cơ sở; phòng, chống tham nhũng tiêu cực; đất đai; khiếu nại, tố cáo; tiếp công dân; tiếp cận thông tin...

- Chủ trì, phối hợp với các phòng ban, đơn vị có liên quan trong việc chỉ đạo triển khai các giải pháp nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban giám sát đầu tư cộng đồng.

3. Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện

Căn cứ nội dung được phân công, chủ động tổ chức triển khai thực hiện, gắn với việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của ngành, đơn vị góp phần cải thiện và nâng cao các chỉ số có liên quan đến ngành, lĩnh vực phụ trách.

4. Phòng Nội vụ

- Chủ động tham mưu UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện và Ban Chỉ đạo CCHC huyện theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, giám sát các cơ quan, đơn vị có liên quan thực hiện Kế hoạch này *(lồng ghép vào công tác kiểm tra CCHC)*. Báo cáo kết quả triển khai, thực hiện lồng ghép trong Báo cáo công tác CCHC 6 tháng, năm về UBND huyện.

- Tham mưu làm tốt công tác phối hợp với Sở Nội vụ trong công tác điều tra xã hội học.

5. Trung tâm Văn hóa Thông tin - Thể dục thể thao huyện

Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến Kế hoạch này; tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền, duy trì chuyên trang, chuyên mục, bài, bản tin về công tác CCHC và các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI của huyện; đưa tin, bài phản ánh về kết quả triển khai thực hiện để Nhân dân biết, giám sát.

Trên đây là Kế hoạch Triển khai thực hiện Kế hoạch số 165/KH-UBND ngày 04/8/2023 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/BCSD của Ban Cán sự Đảng UBND tỉnh về quyết tâm thực hiện các giải pháp cải thiện, nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), Chỉ số hài lòng của người dân và tổ chức về sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) và Chỉ số Hiệu quả quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn tỉnh đến năm 2025 của UBND huyện. Yêu cầu Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động nghiêm túc triển khai thực hiện.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, hoặc phát sinh nhiệm vụ mới, các đơn vị phản ánh kịp thời về UBND huyện (*qua Phòng Nội vụ*) để tổng hợp, báo cáo xin ý kiến chỉ đạo, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (b/c);
- Sở Nội vụ (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- UBMTQVN huyện;
- Các cơ quan TW đóng trên địa bàn huyện;
- Các cơ quan chuyên môn, ĐVSNC thuộc huyện (t/h);
- CN điện lực, cấp nước huyện;
- UBND các xã, thị trấn;(t/h)
- Cổng thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Thái Văn Thành

PHỤ LỤC I

Phân công triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số Cải cách hành chính của huyện Vĩnh Linh đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày /8/2023 của UBND huyện Vĩnh Linh)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Phân công trách nhiệm		Thời gian hoàn thành
		Cơ quan chủ trì/ chỉ đạo	Cơ quan thực hiện/ phối hợp	
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH CCHC			
1	Triển khai bảo đảm mức độ hoàn thành kế hoạch hằng năm (bao gồm: Kế hoạch CCHC, tuyên truyền CCHC, đào tạo bồi dưỡng...) đạt 100%. Thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo định kỳ trong năm về công tác CCHC.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý IV hàng năm
2	Hoàn thành Kế hoạch kiểm tra công tác CCHC, phải thực hiện kiểm tra được tối thiểu từ 30% số cơ quan, đơn vị trở lên, các vấn đề phát hiện phải được xử lý hoặc kiến nghị xử lý 100%	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý IV hàng năm
3	Thực hiện tuyên truyền về CCHC và các chỉ số liên quan thông qua các kênh truyền thông và các hình thức tuyên truyền khác về CCHC	Phòng Nội vụ Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm VH-TT-TDTT	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
4	Mỗi cơ quan, đơn vị có ít nhất 01 sáng kiến/giải pháp trở lên trong thực hiện nhiệm vụ CCHC của huyện. Ưu tiên các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và cải thiện, nâng cao sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ; Văn phòng HĐND&UBND	Quý IV hàng năm
5	Chủ tịch UBND huyện đối thoại, tháo gỡ khó khăn cho Doanh nghiệp (1-2 Hội nghị/năm)	Phòng Kế hoạch - Tài chính; Phòng Kinh tế và Hạ tầng; Văn phòng HĐND&UBND;	Doanh nghiệp trên địa bàn huyện; các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm

6	Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện nhiệm vụ UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao đảm bảo 100% nhiệm vụ đạt tiến độ	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
7	Gắn kết quả thực hiện công tác CCHC với việc thi đua khen thưởng của Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
8	Phối hợp với cấp có thẩm quyền trong hoàn thiện Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá kết quả CCHC, hoàn thành nhiệm vụ hàng năm của UBND cấp huyện, cấp xã (Khi có văn bản quy định mới liên quan các nội dung đánh giá)	Phòng Nội vụ; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Hàng năm
9	Thực hiện ký cam kết trách nhiệm giữa Chủ tịch UBND huyện với Chủ tịch UBND tỉnh; giữa Chủ tịch UBND các xã, thị trấn với Chủ tịch UBND huyện về nội dung cải thiện và nâng cao các chỉ số PAR INDEX, SIPAS, PAPI và chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện các nội dung đã ký cam kết	Phòng Nội vụ; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Hàng năm
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ			
10	Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị thực hiện theo dõi thi hành pháp luật. Ban hành đầy đủ văn bản xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật theo thẩm quyền.	Phòng Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý IV hàng năm
11	Tham mưu, trình công bố danh mục VBQPPL hết hiệu lực, ngưng hiệu lực đúng thời hạn quy định	Phòng Tư pháp	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Tháng 1 năm sau liền kề
12	Thực hiện rà soát văn bản QPPL liên quan đến ngành, lĩnh vực quản lý khi có căn cứ rà soát; đảm bảo 100% văn bản QPPL được xử lý hoặc kiến nghị xử lý sau rà soát	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Tư pháp	Thường xuyên
13	Bảo đảm 100% văn bản QPPL ban hành đúng thẩm quyền, nội dung, trình tự thủ tục, thể thức và kỹ thuật trình bày văn bản	Phòng Tư pháp; Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Quý IV hàng năm
14	Thực hiện kiểm tra VBQPPL theo đúng quy định, kiến nghị xử lý các VBQPPL trái pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của VBQPPL trong hệ thống pháp luật	Phòng Tư pháp	Văn phòng HĐND&UBND UBND các xã, thị trấn	Quý IV Hàng năm

15	Thực hiện công tác tự kiểm tra VBQPPL do HĐND, UBND ban hành; kịp thời phát hiện và đề xuất xử lý đối với các văn bản có dấu hiệu trái pháp luật, đảm bảo 100% VBQPPL có dấu hiệu trái pháp luật phát hiện qua công tác tự kiểm tra được xử lý hoặc kiến nghị xử lý	Phòng Tư pháp; Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Thường xuyên
III	CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH			
16	Tham mưu ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác kiểm soát thủ tục hành chính thường xuyên, kịp thời theo chỉ đạo của UBND tỉnh	Văn phòng HĐND&UBND	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
17	Rà soát, đơn giản hóa TTHC, đề xuất cắt giảm thời gian giải quyết TTHC so với quy định trình UBND tỉnh phê duyệt	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
18	Công khai TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết tại cơ quan, đơn vị. Đảm bảo các hình thức công khai đầy đủ, rõ ràng, minh bạch, dễ tiếp cận theo đúng quy định	Trung tâm VH TT-TD TT; Bộ phận TN&TKQ cấp huyện, cấp xã	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
19	Đảm bảo 100% TTHC thực hiện việc tiếp nhận, trả kết quả tại Bộ phận Một cửa và qua Hệ thống Một cửa điện tử	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
20	Phân đầu tỷ lệ hồ sơ tiếp nhận được giải quyết đúng hạn tối thiểu từ 99% trở lên	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Quý IV hàng năm
21	Thực hiện nghiêm việc xin lỗi người dân, tổ chức khi giải quyết hồ sơ TTHC quá hạn, đảm bảo 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn có văn bản xin lỗi kịp thời, đúng quy định	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
22	Tổ chức cập nhật tiến độ, kết quả giải quyết 100% hồ sơ thủ tục hành chính trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và Cổng dịch vụ công quốc gia	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
23	Công khai niêm yết số điện thoại, thư điện tử cơ quan tiếp nhận phản ánh kiến nghị. Tổ chức Tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên

24	Tăng cường kiểm tra công tác kiểm soát TTHC tại các cơ quan, đơn vị theo kế hoạch kiểm tra công tác CCHC hàng năm.	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Quý III hàng năm
25	Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ; tập huấn, bồi dưỡng đạo đức công vụ cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thường xuyên tiếp xúc, nhận và giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY			
26	Rà soát quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện theo quy định của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Hàng năm
27	Kiên toàn, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng quy định	Phòng Nội vụ; Phòng Tài chính - Kế hoạch	Đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Hàng năm
28	Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo tại các cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Thường xuyên
29	Triển khai thực hiện đúng quy định về quản lý, sử dụng biên chế công chức; số lượng người làm việc trong các Đơn vị sự nghiệp công lập; tiếp tục thực hiện việc tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2025 theo quy định	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
30	Thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc của UBND tỉnh, UBND huyện.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Thường xuyên
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ			
31	Thực hiện việc tuyển dụng công chức, viên chức và bổ nhiệm các chức danh lãnh đạo, quản lý đảm bảo theo đúng quy trình, tiêu chuẩn, thủ tục và thời gian quy định.	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
32	Thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại cán bộ, công chức, viên chức theo các quy định của pháp luật, gắn với các nội dung khác của công tác quản lý cán bộ, công chức, viên	Phòng Nội vụ; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Hàng năm

	chức; chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính			
33	Hoàn thành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đạt 100% kế hoạch đề ra	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
34	Tăng cường kiểm tra, giám sát kịp thời ngăn chặn tiêu cực trong tuyển dụng, bổ nhiệm công chức, viên chức và đảm bảo công khai, minh bạch	Thanh tra huyện; Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
35	Tập trung đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong phối hợp, xử lý công việc	Phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
VI	CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG			
36	Tham mưu UBND huyện thực hiện các giải pháp, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; đôn đốc, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện giải ngân vốn đầu tư công đạt từ 90% theo Kế hoạch năm	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Trước 31/12 hàng năm
37	Tham mưu chỉ đạo thực hiện đúng quy định cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc huyện, bảo đảm: - Xây dựng phương án tự chủ tài chính của các đơn vị sự nghiệp công lập giai đoạn 2023- 2025 trên tinh thần tăng mức độ tự chủ tài chính so với giai đoạn trước. - Không có sai phạm được phát hiện trong năm về thực hiện quy định về sử dụng các nguồn tài chính và phân phối kết quả tài chính tại các đơn vị sự nghiệp công lập. - Tỷ lệ giảm chi trực tiếp ngân sách cho đơn vị sự nghiệp so với năm trước: Đạt tỷ lệ từ 10% trở lên	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Đơn vị sự nghiệp thuộc huyện	Hàng năm
38	Thực hiện đầy đủ 100% các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách; báo cáo kịp thời và thường xuyên tình hình thực hiện các kiến nghị của thanh tra, kiểm toán nhà nước cho Sở Tài chính và cơ quan chủ trì, đầu mối tổng hợp kết quả thực hiện kiến nghị thanh tra, kiểm toán có liên quan	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm

39	Đẩy mạnh thực hiện tiết kiệm, chống lãng phí trong quản lý, sử dụng kinh phí; hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ về sử dụng kinh phí quản lý hành chính; hiệu quả của việc thực hiện cơ chế tự chủ tại các đơn vị sự nghiệp công lập; hiệu quả của việc quản lý, sử dụng tài sản công	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thường xuyên
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH PHỦ ĐIỆN TỬ, CHÍNH PHỦ SỐ			
40	Phấn đấu thực hiện đến năm 2025: 100% các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND cấp huyện có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 80%; 100% các đơn vị hành chính cấp xã có tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc trên môi trường mạng đạt từ 60%.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Văn hóa - Thông tin	Thường xuyên
41	Đảm bảo tỷ lệ gửi, nhận văn bản điện tử 4 cấp chính quyền đạt 100% từ cấp tỉnh đến cấp xã.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
42	Chủ trì theo dõi, đôn đốc, kiểm tra, đánh giá, tham mưu UBND huyện chỉ đạo thực hiện các giải pháp thúc đẩy việc tuyên truyền, thực hiện phát sinh hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến và TTHC có yêu cầu nghĩa tài chính, đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến và được giao dịch thanh toán trực tuyến trên địa bàn huyện. Phấn đấu thực hiện 100% hồ sơ TTHC của dịch vụ công trực tuyến toàn trình được giải quyết trực tuyến; 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, đủ điều kiện được triển khai thanh toán trực tuyến và được giao dịch thanh toán trực tuyến	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Văn hóa và Thông tin; Trung tâm VH TT-TD TT.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
43	Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại các Bộ phận Một cửa cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp xã theo tỷ lệ tăng tối thiểu 30% (trừ các xã vùng sâu, vùng xa, đặc biệt khó khăn trên địa bàn tỉnh)	Bộ phận Một cửa cấp huyện, Bộ phận Một cửa cấp xã	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
44	Cung cấp đầy đủ, kịp thời các thông tin theo quy định trên Cổng/Trang thông tin điện tử của cơ quan hành chính nhà nước theo quy định và đảm bảo sự thuận tiện trong khai thác, truy cập	Trung tâm VH TT-TD TT; UBND các xã, thị trấn	Phòng Văn hóa và Thông tin	Thường xuyên

VIII	TÁC ĐỘNG CỦA CCHC ĐẾN NGƯỜI DÂN, TỔ CHỨC VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI			
45	Phối hợp thực hiện điều tra xã hội học để lấy ý kiến đánh giá hiệu quả của công tác cải cách hành chính nhằm đo lường mức độ hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện.	Phòng Nội vụ (khi có hướng dẫn của Sở Nội vụ)	Các đối tượng thực hiện điều tra xã hội học theo Kế hoạch của tỉnh	Khi có Kế hoạch của tỉnh

PHỤ LỤC II

Phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số HÀi lòng của người dân và tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của UBND huyện)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Phân công trách nhiệm		Thời gian thực hiện
		Cơ quan, đơn vị chủ trì/chỉ đạo	Cơ quan, đơn vị chủ trì /phối hợp	
A	XÂY DỰNG, TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH CỦA CƠ QUAN NHÀ NƯỚC			
I	Trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước			
1	Thường xuyên cung cấp, giải thích thông tin về các chính sách đầy đủ, dễ hiểu theo nhiều hình thức, giúp mọi người dân dễ tìm, dễ thấy (Niêm yết công khai tại trụ sở, đăng tải lên Cổng/Trang thông tin của huyện, các xã, thị trấn, phát thanh trên loa phát thanh xã/thị trấn, họp thôn/khu phố....)	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn huyện (Công an huyện; Chi cục Thuế, Bảo hiểm XH) chi nhánh điện lực; chi nhánh cấp nước...)	Thường xuyên
II	Sự tham gia của người dân vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện chính sách			
2	Tiếp tục tổ chức nhiều hình thức xin ý kiến góp ý của người dân đối với các chính sách, giúp người dân tham gia góp ý kiến dễ dàng (Các hình thức tổ chức như: Đăng tải trên Cổng/Trang thông tin của huyện, các xã, thị trấn; phiếu xin ý kiến/phiếu khảo sát gửi tới người dân, góp ý trực tiếp với cơ quan...)	Trung tâm VH TT-TD TT; Phòng Y tế; Phòng GD&ĐT; Phòng Kinh tế - Hạ tầng; Phòng Tài chính - Kế hoạch; Công an huyện; BHXH huyện; Chi nhánh Điện lực, chi nhánh cấp nước; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên

III	Chính sách chất lượng			
3	<p>Tăng cường tuyên truyền chính sách về khám chữa bệnh cho người bệnh đảm bảo, phù hợp với trung tâm y tế, trạm y tế như: về việc khám, chữa bệnh; bảo hiểm y tế, về viện phí, nơi điều trị nội trú.</p> <p>Nâng cao chất lượng các trạm y tế tuyến xã, bệnh viện tuyến huyện để nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh cho người dân, bảo đảm cho mọi người dân đều được chăm sóc sức khỏe ban đầu với chi phí thấp, hiệu quả cao, góp phần thực hiện công bằng xã hội, tạo niềm tin cho Nhân dân.</p>	Phòng Y tế	Cơ quan có liên quan	Thường xuyên
4	<p>- Cải thiện chất lượng giáo dục các cấp học; tăng cường đầu tư xây dựng cơ sở vật chất, trường lớp, trang thiết bị phục vụ công tác dạy và học cho các nhà trường, nhất là các trường vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn;</p> <p>- Tiếp tục đầu tư, xây dựng, thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng các tiêu chí của trường chuẩn quốc gia ở các cấp học; nâng cao chất lượng đội ngũ giáo viên về năng lực chuyên môn, kỹ năng sư phạm và phẩm chất đạo đức.</p>	Phòng Giáo dục và đào tạo; Các đơn vị SNGD thuộc huyện	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
5	Xây dựng các kế hoạch, chương trình hành động về trật tự, an toàn xã hội phù hợp (Gồm các quy định về quản lý dân cư, giữ gìn trật tự nơi công cộng, quản lý an ninh mạng; phòng chống tội phạm...).	Công an huyện	Phòng Văn hóa và Thông tin; Phòng LĐTB&XH	Thường xuyên
6	Triển khai chính sách về an sinh xã hội phù hợp với địa phương (gồm các quy định về BHXH, bảo hiểm thất nghiệp; hỗ trợ thường xuyên đối với người có công, người nghèo, người tàn tật... và hỗ trợ đột xuất cho người dân khi gặp mất mùa, thiên tai).	Phòng LĐTB&XH; BHXH huyện	Các cơ quan có liên quan	Thường xuyên
B	CUNG ỨNG DỊCH VỤ CÔNG			
I	Tiếp cận dịch vụ			

7	Cung cấp thông tin về việc giải quyết thủ tục hành chính theo nhiều hình thức, dễ tiếp cận, dễ hiểu đối với mọi người dân.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	- Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
8	Trụ sở cơ quan tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính có biển hiệu, hướng dẫn rõ ràng, dễ thấy, sạch sẽ, văn minh; Trang thiết bị phục vụ người dân đầy đủ, chất lượng tốt, giúp người dân giải quyết công việc dễ dàng hơn.	Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
9	Quan tâm đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị tại Bộ phận Một cửa của các cơ quan, đơn vị theo đúng quy định nhằm đáp ứng và phục vụ tốt nhất nhu cầu của người dân, tổ chức trong giải quyết TTHC.	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
II	Thủ tục hành chính			
10	Quy định thủ tục hành chính được niêm yết công khai tại trụ sở tiếp nhận hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC dễ thấy, dễ hiểu; thành phần, mức phí/lệ phí hồ sơ người dân phải nộp; thời hạn giải quyết thủ tục hành chính cho người dân phải đúng quy định.	Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
11	Tuân thủ nguyên tắc, quy trình giải quyết thủ tục hành chính đã được phê duyệt; tiếp tục rà soát, đề xuất phương án đơn giản hóa TTHC, giảm số lượng giấy tờ và thời gian giải quyết.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
12	Tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn người dân, doanh nghiệp thực hiện DVC trực tuyến toàn trình, thanh toán trực tuyến khi có nhu cầu giải quyết TTHC	Trung tâm VH TT-TD TT Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng HĐND&UBND; Phòng Văn hóa và Thông tin	Thường xuyên
13	Kiểm tra, giám sát việc giải quyết TTHC, quy trình nghiệp vụ của công chức, viên chức tham gia giải quyết TTHC	Văn phòng HĐND&UBND	Phòng Nội vụ	Thường xuyên

III	Công chức, viên chức			
14	Rà soát và bố trí cán bộ, công chức, viên chức có đủ năng lực chuyên môn, có đạo đức tốt, có kỹ năng và kinh nghiệm giao tiếp làm việc tại Bộ phận một cửa	Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Thường xuyên
15	Công chức, viên chức có thái độ giao tiếp lịch sự, tôn trọng đối với người dân; Công chức cung cấp thông tin, trả lời kịp thời, đầy đủ các câu hỏi, ý kiến của người dân; hướng dẫn hồ sơ dễ hiểu, đảm bảo người dân có thể hoàn thiện hồ sơ sau một lần hướng dẫn; tuân thủ đúng quy định trong giải quyết công việc cho người dân; tận tình đối với người dân trong quá trình giải quyết công việc	Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Thường xuyên
16	Tăng cường công tác kiểm tra công vụ, kiểm tra chấp hành kỷ luật, kỷ cương của CBCCV trong thực thi nhiệm vụ, công vụ	Phòng Nội vụ; Đoàn kiểm tra của huyện	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
17	Đánh giá công chức tham gia giải quyết hồ sơ TTHC theo đúng quy định	Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Thường xuyên
IV	Kết quả dịch vụ			
18	Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hồ sơ TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC theo quy trình đã được UBND tỉnh phê duyệt	Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên
19	Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, nhắc nhở và nâng cao ý thức trách nhiệm của công chức, viên chức trong giải quyết hồ sơ TTHC cho cá nhân, tổ chức đảm bảo đúng thời gian, có thông tin đầy đủ, chính xác và đảm bảo tính công bằng. Trường hợp giải quyết TTHC trễ hạn phải thực hiện thư xin lỗi cá nhân, tổ chức theo quy định	Văn phòng HĐND&UBND; Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.	Phòng Nội vụ	Thường xuyên
20	Tổ chức đánh giá việc giải quyết TTHC theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo đúng quy định	Bộ phận một cửa cấp huyện, cấp xã.	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên

V	Cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị			
21	Các đơn vị bố trí hình thức tiếp nhận phản ánh, kiến nghị, giúp người dân phản ánh, kiến nghị dễ dàng; tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của người dân đúng quy định; thông báo kết quả xử lý phản ánh kiến nghị cho người dân kịp thời.	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Văn phòng HĐND&UBND	Thường xuyên

PHỤ LỤC III

Phân công triển khai thực hiện nhiệm vụ, giải pháp cải thiện và nâng cao Chỉ số quản trị và hành chính công (PAPI) trên địa bàn huyện Vĩnh Linh đến năm 2025

(Ban hành kèm theo Kế hoạch số /KH-UBND ngày tháng 8 năm 2023 của UBND huyện)

TT	Nhiệm vụ cụ thể	Phân công trách nhiệm		Thời gian thực hiện
		Cơ quan, đơn vị chủ trì/chỉ đạo	Cơ quan, đơn vị phối hợp/theo dõi	
I	THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN Ở CẤP CƠ SỞ			
1	Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, các chính sách, pháp luật hiện hành (pháp luật về thực hiện dân chủ ở cơ sở, phòng chống tham nhũng...); hiểu biết về vị trí lãnh đạo Đảng, chính quyền các cấp; về các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, đoàn thể để người dân biết và có nhu cầu tham gia bằng nhiều hình thức.	Phòng Tư pháp	Trung tâm VH-TT-TDĐT; UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên
2	Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc triển khai tổ chức bầu trưởng thôn, khu phố đảm bảo công khai, minh bạch.	UBND các xã, thị trấn	Phòng Nội vụ	Trước bầu cử
3	Tổ chức kiểm tra, giám sát việc huy động và sử dụng các khoản đóng góp tự nguyện của người dân vào xây dựng các công trình mục đích công cộng; công khai các khoản đóng góp của người dân.	Phòng Tài chính - Kế hoạch; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
II	CÔNG KHAI, MINH BẠCH TRONG VIỆC RA QUYẾT ĐỊNH Ở ĐỊA PHƯƠNG			
4	Thực hiện quy trình rà soát, xét duyệt và công khai các hộ nghèo, cận nghèo, hộ mới thoát nghèo và giải quyết các chế độ chính sách xã hội theo đúng quy trình, thủ tục quy định	Phòng LĐTB&XH; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
5	Công khai khung giá đất, thông tin quy hoạch theo Quyết định của UBND tỉnh ban hành trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh, Cổng/Trang thông tin của huyện, các xã, thị trấn	Phòng TNMT; UBND các xã, thị trấn		Sau khi ban hành

6	Thực hiện niêm yết công khai thu, chi ngân sách cấp xã	UBND các xã, thị trấn	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Hàng năm
7	Tổ chức lấy ý kiến đóng góp của người dân đối với dự thảo về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất; tiếp thu đầy đủ, giải trình, thông tin kịp thời, xem xét điều chỉnh và công khai để người dân được biết về quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất tại địa phương	Phòng TNMT; UBND các xã, thị trấn		Khi có văn bản dự thảo
III	TRÁCH NHIỆM GIẢI TRÌNH VỚI NGƯỜI DÂN			
8	Thực hiện tốt công tác tiếp công dân: bố trí đầy đủ người đứng chức trách, đủ thẩm quyền; người đứng đầu cơ quan, đơn vị đảm bảo lịch trực tiếp tiếp công dân định kỳ; rà soát, đánh giá chất lượng đội ngũ công chức tiếp dân, có kế hoạch bồi dưỡng, nâng cao nhận thức, trách nhiệm, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ, công chức tiếp dân	Văn phòng HĐND&UBND; UBND các xã, thị trấn	Thanh tra huyện	Theo quy định
9	Tổ chức gặp gỡ, tiếp xúc, đối thoại giữa người dân với chính quyền cơ sở nhằm giải quyết những khó khăn, vướng mắc	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Trong năm
10	Tăng cường tuyên truyền phổ biến pháp luật tới người dân, đẩy mạnh các mô hình, hoạt động trợ giúp pháp lý	Phòng Tư pháp; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
11	Thực hiện nghiêm các kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý về thanh tra, kiểm tra; tập trung giải quyết có hiệu quả những kiến nghị, khiếu nại, tố cáo của công dân	Thanh tra huyện; UBND các xã, thị trấn	Các cơ quan có liên quan	Hàng năm
12	Tổ chức bồi dưỡng, nâng cao kiến thức, kỹ năng hòa giải ở cơ sở cho đội ngũ Trưởng thôn, khu phố; bồi dưỡng, nâng cao chất lượng hoạt động của Ban Thanh tra nhân dân và Ban Giám sát đầu tư cộng đồng tại các xã, thị trấn	Phòng Tư pháp; UBMTTQVN huyện	UBND các xã, thị trấn	Hàng năm
IV	KIỂM SOÁT THAM NHỮNG TRONG KHU VỰC CÔNG			
13	Giám sát, thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng của Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện; UBND các xã, thị trấn; Công khai rộng rãi kết quả xử lý các vụ việc về phòng, chống tham nhũng trên các phương tiện thông tin đại chúng	Thanh tra huyện	Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc huyện UBND các xã, thị trấn	Thường xuyên